

VẤN ĐỀ XỬ LÝ NỢ TRONG TIẾN TRÌNH CỔ PHẦN HÓA VIETCOMBANK

Hiện nay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đang có những bước cải tổ mạnh mẽ để chuẩn bị cho tiến trình cổ phần hóa diễn ra vào năm 2006 hoặc đầu năm 2007, những động thái của Vietcombank trên thị trường đang khẳng định những lợi thế của một Ngân hàng có khả năng cạnh tranh và hội nhập. Cùng với nhiều nội dung của công cuộc tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng như tổ chức, nhân sự, công nghệ, sản phẩm, dịch vụ mới, mở rộng liên kết hợp tác... đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, xử lý nợ để làm trong sạch, lành mạnh hóa tài chính cũng là vấn đề được báo chí và dư luận hết sức quan tâm, điều đó có ảnh hưởng to lớn đến tiến trình cổ phần hóa và hội nhập của Ngân hàng. Để công chúng cũng như giới đầu tư trong và ngoài nước có cách nhìn toàn diện hơn về cải cách tài chính của Vietcombank và tin tưởng hơn vào quá trình cải tổ toàn diện của ngân hàng đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng đã có buổi phỏng vấn ông Phạm Khắc Khoan – Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB AMC) một số vấn đề liên quan đến công tác xử lý nợ tồn đọng của VCB.

PV: Xin ông cho biết thực trạng việc xử lý nợ hiện nay của Vietcombank? Việc xử lý dứt điểm các khoản nợ liệu có đúng với tiến độ dự kiến vào 30/06/2006?

Ông Phạm Khắc Khoan: Xử lý nợ xấu và làm sạch bảng tổng kết tài sản, lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những mục tiêu trọng tâm trong đề án tái cơ cấu của Vietcombank đã được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phê duyệt cho triển khai từ đầu năm 2001.

Tổng số nợ tồn đọng được đưa vào Đề án tái cơ cấu để xử lý nợ là 4562 tỷ đồng (nợ từ năm 2000 trở về trước – chưa kể các khoản nợ bảo lãnh của Nhà nước thời

kỳ bao cấp) trong đó bao gồm:

+ **Nhóm I:** Nợ có tài sản đảm bảo: 1310 tỷ đồng

+ **Nhóm II:** Nợ không có tài sản đảm bảo và không còn đối tượng thu nợ là 1921 tỷ đồng trong đó nợ tín dụng là 1022 tỷ đồng.

+ **Nhóm III:** Nợ không có tài sản đảm bảo nhưng đối tượng còn tồn tại hoạt động: 1331 tỷ đồng.

Ngoài ra, nợ của Ngân sách Nhà nước là khoảng 62 triệu USD (tương đương 899 tỷ đồng).

Trong hơn 4 năm qua, Vietcombank đã chỉ đạo toàn hệ thống tích cực sử dụng các biện pháp giải quyết nợ tồn đọng như:

(1) Thu nợ trực tiếp từ khách hàng, thu nợ từ hoạt động bán tài

sản, thu nợ từ việc cho thuê và khai thác tài sản đảm bảo.

(2) Thu nợ do xử lý bằng các biện pháp khác như: giãn nợ, bán nợ, chuyển nợ thành vốn góp...

(3) Xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu đủ tiêu chuẩn theo quyết định số 488/2000/QĐ-NHNN5 ngày 27 tháng 11 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(4) Xử lý nợ của Ngân sách Nhà nước từ nguồn vốn Bộ Tài chính.

Đến cuối năm 2004, Vietcombank đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu xử lý nợ sớm trước thời hạn một năm, được Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà

nước biểu dương và đánh giá cao. Tính đến 31/12/2005, Vietcombank đã xử lý nợ tồn đọng tổng trị giá lên đến hơn 5000 tỷ đồng vượt xa so với tổng số nợ được đưa vào đề án tái cơ cấu. Hơn thế nữa, Vietcombank còn chủ động xử lý các khoản nợ phát sinh từ nghĩa vụ bảo lãnh của Nhà nước cho các doanh nghiệp trong nước thời bao cấp, nợ liên quan đến thanh toán song biên với các nước như Lào, Cuba, Ghinê.

Số lượng tài sản đảm bảo liên quan đến các khoản nợ mà Công ty VCB AMC đang quản lý không còn nhiều, với tổng trị giá xấp xỉ 100 tỷ đồng, khi xử lý xong được hạch toán vào thu nhập doanh nghiệp của Vietcombank.

Cuối năm 2004, Công ty VCB AMC có xây dựng lộ trình xử lý dứt điểm tài sản trong vòng hai năm; nhưng nếu điều kiện và thời cơ cho phép thì công ty sẽ tích cực cố gắng xử lý càng sớm càng tốt theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo Ngân hàng ngoại thương Việt Nam. Tuy nhiên, một vài tài sản mà Công ty đang quản lý hiện nay – vì nhiều lý do khác nhau – cũng hết sức khó bán hoặc không thể xử lý được nếu không có sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan hữu quan ở các địa phương nơi có tài sản cần xử lý.

PV: Đối với những tài sản khó bán hoặc không có khả năng bán được, AMC có những biện pháp xử lý như thế nào?

Ông Phạm Khắc Khoan: Đối với những tài sản khó bán hoặc

không có khả năng bán được, Công ty đã phân tích đánh giá và đưa ra các biện pháp để xử lý cho từng nhóm tài sản, ở từng địa phương. Ví dụ: những tài sản mà tòa phúc thẩm đã tuyên (mà thời hiệu tố tụng để tái thẩm hoặc giám đốc thẩm không còn) Vietcombank chỉ có quyền thuê tài sản hoặc giá trị công trình xây dựng trên đất, còn quyền sử dụng đất thuộc về cơ quan quản lý Nhà nước cấp Quận, Tỉnh, Thành phố; Công ty trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền đề nghị các cơ quan quản lý Nhà nước thanh toán giá trị công trình xây dựng cho Vietcombank và nhận lại tài sản, hoặc ưu tiên cho Ngân hàng được chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tiến hành các thủ tục bán đấu giá công khai trên thị trường.

Công ty cũng trình Vietcombank TW xin ý kiến chấp thuận về nguyên tắc, cho phép Công ty

đàm phán với Công ty mua bán nợ tồn đọng doanh nghiệp (DATC) trực thuộc Bộ Tài chính để mua bán nợ, vì có những tài sản cần kết hợp áp dụng biện pháp tài chính để xử lý.

Ví dụ: Tài sản nguồn gốc trước đây thuộc sở hữu cá nhân, khi cá nhân nợ doanh nghiệp Nhà nước thì chuyển sang thực hiện thuê quyền sử dụng đất có thời hạn, mặc dù tiền cần từ nợ của DNNN không từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp. Hay nghị định số 05/2005/NĐ ngày 18 tháng 01 năm 2005 về bán đấu giá tài sản thay thế nghị định 86/1996/NĐCP đòi hỏi nhiều điều kiện đối với doanh nghiệp bán đấu giá tài sản; đặc biệt trong lĩnh vực Ngân hàng, đã làm mất nhiều thời gian làm thủ tục qua nhiều cơ quan chức năng để được cấp thẻ đấu giá viên, từ đó làm chậm quá trình xử lý nợ tồn đọng.



Dịch vụ thẻ ATM của Vietcombank

VCB-AMC cũng đề nghị VCB TW có ý kiến với cơ quan chức năng về chính sách thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất và quy định tính chi phí giá vốn quyền sử dụng đất sao cho hợp lý, không làm ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của các Ngân hàng thương mại; đề nghị các cơ quan hữu quan bổ sung chức năng cho VCB-AMC để Công ty được công nhận là Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản và việc tổ chức đấu giá tài sản được cơ quan công chứng chứng kiến, chứng thực theo quy định pháp luật.

VCB-AMC tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để làm rõ quyền định đoạt của Ngân hàng đối với tài sản; riêng những tài sản chỉ được giao phần công trình xây dựng trên đất sẽ đề nghị đơn vị quản lý phần đất áp dụng hình thức bồi thường theo quy định Nhà nước hoặc cùng phối hợp với VCB-AMC để thực hiện việc phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đàm phán với khách hàng nợ, bên bảo lãnh thế chấp để nhanh chóng đưa tài sản ra phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng; hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản, nâng cấp giá trị tài sản, tăng cường công tác tiếp thị đến nhiều loại khách hàng.

PV: Theo ông, việc xử lý nợ có ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình tái cơ cấu và cổ phần hóa của Ngân hàng Vietcombank?

Ông Phạm Khắc Khoan: Nội dung cơ bản của đề án tái cơ cấu Vietcombank bao gồm: (1) nâng cao năng lực tài chính; (2) mở rộng hoạt động kinh doanh; (3) hiện đại hóa công nghệ và phát triển sản phẩm mới trên nền tảng công nghệ; (4) xây dựng đề án đổi mới mô hình tổ chức và áp dụng mô thức quản lý hiện đại của Vietcombank, đặc biệt trong công tác quản trị rủi ro, kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Do đó, xử lý nợ là một trong những mục tiêu trọng tâm hàng đầu trong tiến trình thực hiện tái cơ cấu hoạt động ngân hàng.

Nợ tồn đọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và an toàn hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng thương mại, làm chậm quá trình tuần hoàn và chu chuyển vốn, giảm vòng quay của vốn, giảm hiệu quả sử dụng vốn, làm tăng chi phí, dẫn đến giảm lợi nhuận. Nợ tồn đọng làm hạn chế khả năng mở rộng và tăng trưởng tín dụng, hạn chế khả năng cạnh tranh và kinh doanh của Ngân hàng. Nói khái quát, nợ tồn đọng lâu dài sẽ tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế.

Nhận thức ý nghĩa của việc xử lý nợ tồn đọng nêu trên, Vietcombank đã tập trung trí tuệ toàn hệ thống và tích cực cố gắng hoàn thành xuất sắc mục tiêu xử lý nợ tồn đọng, không những góp phần kết thúc sớm tiến trình tái cơ cấu ngân hàng mà còn nâng cao năng lực tài chính, tăng

cường khả năng cạnh tranh, tạo lòng tin đối với dân chúng và các nhà đầu tư trong, ngoài nước; nâng cao uy tín quốc tế thương hiệu Vietcombank đối với các định chế và tổ chức tài chính quốc tế.

Với kết quả thực hiện xuất sắc đề án tái cơ cấu nêu trên, Vietcombank hoàn toàn có đầy đủ khả năng và uy tín thực hiện thắng lợi lộ trình cổ phần hóa được Chính phủ và Ngân hàng nhà nước phê duyệt.

PV: Từ thực tế hoạt động, ông có thể cho biết những kinh nghiệm trong xử lý nợ của Ngân hàng bằng việc bán tài sản để thu hồi vốn?

Ông Phạm Khắc Khoan: Thực ra, trải qua thời gian gần 5 năm xử lý nợ tồn đọng cũng chưa phải là dài, với hơn 50 nhóm tài sản cũng không phải là nhiều, do vậy kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động cũng không thể nói hết sự phong phú và phức tạp của nó. Tuy nhiên, kinh nghiệm cũng như bài học được rút ra trong quá trình xử lý là:

Trước hết, cần phải hiểu rõ ý nghĩa mục tiêu của việc xử lý nợ tồn đọng, tích cực cố gắng, động viên anh chị em vượt qua khó khăn thực hiện mục tiêu mà Ban lãnh đạo Ngân hàng ngoại thương Việt Nam đã tin tưởng giao phó.

Thứ hai, phải có kiến thức nhất định và khả năng am hiểu về luật, đặc biệt những luật cơ bản liên quan đến hoạt động xử lý nợ tồn đọng: luật dân sự, luật

đất đai, luật doanh nghiệp, luật thuế, Pháp lệnh thi hành án, công chứng... Tăng cường ý thức chấp hành pháp luật và tuân thủ quy trình, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật và dưới luật của Nhà nước và của ngành Ngân hàng.

Thứ ba, luôn cập nhật thông tin và phân tích đánh giá kịp thời khả năng xử lý từng tài sản, ở từng địa phương để có những giải pháp phù hợp.

Thứ tư, phát huy lợi thế tính hệ thống trong Vietcombank, đặc biệt mạng lưới ở các chi nhánh nơi có tài sản cần xử lý.

Cuối cùng, luôn quan tâm đào tạo chuyên môn chuyên ngành cho cán bộ xử lý nợ tồn đọng để cập nhật kiến thức và luật pháp liên quan đến hoạt động xử lý tài sản, và có cơ chế chính sách nhằm động viên cán bộ xử lý nhanh nợ tồn đọng, mang lại hiệu quả cho hoạt động Ngân hàng và nền kinh tế.

PV: Những khó khăn vướng mắc trong xử lý nợ? Qua đó, ông có đề xuất, kiến nghị gì về sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách tới các cơ quan chức năng?

Ông Phạm Khắc Khoan:

(1) *Khó khăn về cơ chế, chính sách:* Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29/12/1999, Quyết định 149/2001/QĐ-TTg ngày 05/10/2001, Thông tư liên tịch số 03/2001/TTLT/NHNN-BTP-BCA-BTC-TCĐC ngày 23/04/2001 và Thông tư 02/2002/TTLT/NHNN-BTP ngày 05/02/

2002 (Thông tư 02) tuy đã tạo ra khung pháp lý khá thông thoáng để Ngân hàng có thể tự xử lý tài sản thế chấp, cầm cố nhưng trên thực tế, việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn gặp nhiều khó khăn. Các NHTM vẫn chưa thể chủ động xử lý bán tài sản bảo đảm (đặc biệt là bất động sản) nếu không có ý kiến chấp thuận của chủ tài sản. Việc Ngân hàng tự bán tài sản bảo đảm nợ đòi hỏi Ngân hàng phải thực hiện hàng loạt thủ tục khác khiến cho việc xử lý tài sản thu hồi nợ bị kéo dài. Việc Nhà nước ban hành chính sách thuế thu nhập, trong đó, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất có mức thuế suất là 28%, và do quy định tính chi phí giá vốn quyền sử dụng đất còn nhiều bất cập, làm cho mức thuế rất cao, ảnh hưởng lớn đến khả năng thu hồi các khoản nợ từ việc bán tài sản bảo đảm (ngoại trừ tài sản thuộc vụ án

Epcó – Minh Phụng được miễn thuế). Ngày 18/01/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2005/NĐ-CP quy định về bán đấu giá tài sản (thay thế cho Nghị định số 86/CP/1996 đã hết hiệu lực), theo đó, tại điều 34 của nghị định quy định về người bán đấu giá tài sản phải là “Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản”, trong khi đó, Công ty vẫn đang trong giai đoạn làm thủ tục đăng ký để được công nhận là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (*hiện đang chờ Trung ương có quyết định bổ sung chức năng theo như hướng dẫn của Sở Kế hoạch đầu tư*); sau đó Bộ tư pháp mới cấp phát thẻ đấu giá viên. Trong thời gian này, các phòng công chứng không xem công ty là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản nên không đồng ý chứng kiến, chứng thực cuộc bán đấu giá tài sản, ngoại trừ những tài sản được bán theo Thông tư 02.



Quầy giao dịch Vietcombank

(2) *Khó khăn từ thị trường:* Thị trường bất động sản Việt Nam đã hoạt động khá trầm lắng trong một hai năm gần đây. Trong năm 2005, tình trạng này vẫn tiếp tục tiếp diễn và càng trì trệ hơn vào cuối năm khi giá vàng đột ngột tăng cao (hơn 10% so với tháng 1/2005). Cung bất động sản đã nhiều hơn cầu, giá nhà đất có dấu hiệu giảm, các đơn vị kinh doanh bất động sản gặp khó khăn ở đâu ra. Cho đến nay, những kỳ vọng của Chính phủ, chính quyền địa phương, cũng như các nhà đầu tư về việc xây dựng một thị trường bất động sản ổn định và hiệu quả vẫn chưa thành hiện thực. Nếu như sau khi Quốc hội thông qua Luật Đất đai cuối 2003, thị trường bất động sản hoạt động cầm chừng được cho là để nghe ngóng chính sách của Nhà nước thông qua các Nghị định của Chính phủ sẽ được ban hành tiếp theo, thì sau khi Chính phủ ban hành các Nghị định (Nghị định 181, 182, 188, 197, 198) vào cuối năm 2004, thị trường vẫn tiếp tục giao dịch chậm, đó là dấu hiệu phản ánh tâm trạng quan ngại sâu sắc trước những thay đổi trong chính sách đất đai của Nhà nước, ảnh hưởng bất lợi tới nhiều đối tượng khác nhau có tham gia vào thị trường bất động sản. Đầu năm 2005, các nhà phân tích dự đoán thị trường bất động sản sẽ chỉ có thể ấm lên vào đầu quý III năm 2005, nhưng cho đến thời điểm này, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu nào của sự phục hồi. Bộ Tài nguyên và Môi

trường và các địa phương còn có nhiều giải pháp kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh Nghị định 181 hoặc phát hành chứng chỉ bất động sản nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy sẽ có các giải pháp thực sự khả thi nào để kích hoạt lại thị trường này. Mặt khác, qua việc thi hành án những vụ án trong thời gian qua, nhiều ngân hàng đã được giao một khối lượng lớn tài sản bảo đảm là bất động sản để quản lý, phát mãi. Các tài sản này, trong nhiều trường hợp, nằm trong cùng một khu vực và được đem thế chấp cho nhiều ngân hàng khác nhau. Do áp lực của việc tái cơ cấu, nhiều ngân hàng thương mại Nhà nước, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản đã đẩy mạnh tốc độ xử lý tài sản, đồng loạt đưa nhiều tài sản (trong cùng khu vực) ra bán đấu giá, trong khi sức mua của một số thị trường (Vũng Tàu...) không lớn, khiến cho giá bất động sản giảm. Ngân hàng sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chậm xử lý tài sản.

(3) *Khó khăn từ bản án và việc thi hành án:* Trong một số trường hợp, do nội dung bản án tuyên không rõ ràng hoặc thiếu hợp lý vô tình tạo điều kiện cho đối tượng phải thi hành án chây ì, không thanh toán nợ cho Ngân hàng và cũng không chịu bàn giao tài sản cho cơ quan thi hành án để khai thác, phát mãi thu hồi nợ. Ngoài ra, trong trường hợp khác, tòa án chỉ tuyên giao cho Ngân hàng quyền quản lý,

khai thác tài sản mà không giao quyền định đoạt (bán), hoặc chỉ giao phần tài sản trên đất thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng, còn phần đất vẫn thuộc sở hữu nhà nước, làm cho Ngân hàng không thể xử lý bán phần tài sản trên đất được.

(4) *Khó khăn từ phía khách hàng nợ, bên bảo lãnh thế chấp:* Đa số khách nợ, chủ tài sản có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến các tài sản mà VCB-AMC quản lý đều có thiện chí trả nợ, và trên thực tế họ đã hợp tác khá tích cực với VCB-AMC để xử lý các khoản nợ, tuy nhiên, những khách hàng này vẫn có tâm lý chờ đợi tình hình thị trường bất động sản tan băng, giá nhích lên để có thể thanh toán nợ cho Ngân hàng nhiều hơn sau khi bán tài sản bảo đảm. Do vậy, tốc độ xử lý tài sản cũng phần nào bị hạn chế.

(5) *Khó khăn từ tài sản bảo đảm:* Do lịch sử để lại, một số tài sản có hồ sơ pháp lý chưa hoàn chỉnh, tài sản bị tranh chấp, giá trị tài sản lớn, vị trí tài sản không thuận lợi, khu vực kinh tế chưa phát triển, chưa có quy hoạch rõ ràng, tài sản lạc hậu, xuống cấp nghiêm trọng. Các tài sản thuộc DNNN địa phương thường được các cơ quan định giá quá cao so với giá trị thị trường tại thời điểm xử lý, sau khi không bán được, thi hành án các địa phương giao cho Ngân hàng để trừ nợ và thu phí thi hành án 5%?!... (tiếp theo trang 22)